

Bản án số: 10/2025/HS-ST

Ngày: 30/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trịnh Huy Phương

2. Bà: Nguyễn Thị Tiếp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Vân Trang, là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST- HS, ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2025/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 10/12/1975 tại xã C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: 109/41/2, Khu I, Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 038075015165; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và con bà Chu Thị Đ; có vợ là Hoàng Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Lê Văn M, sinh năm 1971 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Dương Thị H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn S, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Lê Thị P, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Phạm Đông H1, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 30/4/2025, Nguyễn Văn B là lái xe thuê cho nhà xe Anh T, điều khiển xe ô tô khách biển số 36B-027.28 chạy tuyến từ Bến xe N tư G, thành phố Hồ Chí Minh đi Bến xe Q, tỉnh Thanh Hóa, trên xe có khoảng 20 người bao gồm hành khách, lái xe và phụ xe. Vào 09 giờ 53 phút cùng ngày, xe ô tô đi đến Km 50+350 Quốc lộ B thuộc thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa) theo hướng V đi C, đây là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, giữa đường có vạch kẻ đường màu vàng đứt đoạn chia thành hai làn đường riêng biệt, có biển báo “Trẻ em” và gờ giảm tốc sơn màu vàng trên đường. Nguyễn Văn B đang điều khiển xe ô tô với tốc độ 66km/giờ thì thấy ông Lê Văn M đang điều khiển xe mô tô biển số 36F6-5057 đi từ lề đường bên trái sang đến sát mép đường bên phải theo hướng di chuyển của xe ô tô. Nguyễn Văn B đánh hết lái sang phải và đạp phanh để tránh nhưng do xe ô tô đang di chuyển với tốc độ cao nên đã va chạm với xe mô tô do ông M điều khiển. Hậu quả: Ông M bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện C, sau đó chuyển đến bệnh viện Đ1. Đến ngày 01/5/2025, ông M tử vong, hai phương tiện hư hỏng.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường:

+ Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km50+350 Quốc lộ B thuộc thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa);

+ Xác định cột biển báo “Trẻ em” nằm bên lề đường Đ là điểm mốc, cách mép đường Đông 1,15 mét; lấy mép đường Đông làm chuẩn, thống nhất khám nghiệm hiện trường theo chiều N - Bắc;

+ Hiện trường để lại vết phanh kép trên mặt đường và lề đường, kích thước (29,7 x 0,55) mét, vết có chiều N - B1, đầu vết cách điểm mốc về hướng T 7,7 mét, cách mép chuẩn 0,1 mét; cuối vết trùng với hai bánh sau bên phải xe ô tô biển số 36B - 027.28, cách mép chuẩn 1,6 mét (Đánh số 1);

+ Hiện trường để lại vết phanh kép trên mặt đường, kích thước (28,55 x 0,55) mét, vết có chiều N - Bắc, đầu vết cách đầu vết số (1) về hướng T 2,3 mét, cách mép chuẩn 2,1 mét; cuối vết trùng với hai bánh sau bên trái xe ô tô biển số 36B - 027.28, cách mép chuẩn 0,4 mét (Đánh số 2);

+ Hiện trường để lại xe ô tô biển số 36B - 027.28 dừng trên đường và lề đường, đầu xe hướng Bắc, đuôi xe hướng N, tâm hai bánh sau bên trái trùng với cuối vết phanh số (2), cách mép chuẩn 0,4 mét. T1 bánh trước bên trái cách mép chuẩn 0,35 mét (Đánh số 3);

+ Hiện trường để lại hệ thống vết cà xước mặt đường và lề đường, kích thước (9 x 0,55) mét, vết có chiều N - Bắc, đầu vết cách tâm hai bánh sau bên trái xe ô tô biển số 36B - 027.28 về hướng Bắc 0,1 mét, cách mép chuẩn 0,4 mét; cuối vết cách mép chuẩn 0,55 mét (Đánh số 4);

+ Hiện trường để lại xe mô tô biển số 36F6 - 5057 đổ nghiêng trái trên lề đường, đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe hướng Tây, tâm bánh sau cách tâm bánh trước bên trái xe ô tô biển số 36B - 027.28 về hướng Bắc 2,7 mét, cách mép chuẩn 0,45 mét. T1 bánh trước cách mép chuẩn 1,6 mét (Đánh số 5);

+ Hiện trường để lại các vết máu không rõ hình, đã khô trên lề đường, kích thước trong diện (1,55 x 0,8) mét, tâm vết cách tâm bánh sau xe mô tô biển số 36F6 - 5057 về hướng Đông Bắc 0,9 mét, cách mép chuẩn 0,95 mét (Đánh số 6);

- Kết quả khám nghiệm tử thi Lê Văn M:

+ Các rách da, sây sát da, bầm tụ máu tại vùng: đầu, mặt, vai, tứ chi.

+ Chấn thương sọ não: Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán thái dương bên phải và cơ thái dương phải, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết khoang dưới nhện, phù não.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 1753/KLGĐTT-PC09 ngày 23/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T về nguyên nhân chết của Lê Văn M, kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số 1805/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T về việc khám nghiệm và giám định phương tiện đối với xe ô tô biển số 36B-027.28 và xe mô tô biển số 36F6-5057, kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: mặt ngoài tay nắm bên phải, mặt ngoài cánh yếm bên phải, mặt ngoài ốp nhựa bên phải thân xe và mặt ngoài bên phải tay nâng xe mô tô BKS 36F6-5057 với mặt trước bên trái đầu xe ô tô BKS 36B-027.28;

- Tại thời điểm va chạm, xe mô tô BKS 36F6-5057 chuyển động từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe ô tô BKS 36B-027.28;

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu hệ thống vết cà xước mặt đường và lề đường (4), thể hiện tại kết quả khám nghiệm hiện trường, trên chiều đường theo hướng từ xã C đi thị trấn P.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm va chạm.

Tại bản kết luận giám định số 1965/KL-KTHS ngày 10/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T về việc giám định video, kết luận:

- Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh 02 (hai) tệp video của 01 (một) đĩa DVD-R gửi giám định;

- Không xác định được vị trí va chạm và tốc độ của hai phương tiện.

- Trích xuất 06 (sáu) ảnh từ các tệp video gửi giám định - Thể hiện trong Phụ lục.

Căn cứ kết quả tại văn bản số 280625 ngày 28/6/2025 của Công ty Cổ phần C xác định: Tốc độ của xe ô tô biển số 36B-027.28 trước khi giảm tốc độ là 66 km/h (sáu sáu ki-lô-mét trên giờ).

Tại bản kết luận giám định số 1693/KL-KTHS ngày 19/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu máu của Lê Văn M, sinh năm 1971, trú tại thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định có nồng độ Etanol (cồn) là 70,61 mg/100ml máu (bảy không phân sáu một miligam trên một trăm mililit máu).

- Mẫu máu của Nguyễn Văn B, sinh năm 1975, trú tại khu I, phường P, TP ., tỉnh Bình Dương niêm phong gửi giám định không có Etanol (cồn).

Tại bản kết luận giám định số 3953/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của V - Bộ C1 kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Văn B và Lê Văn M gửi giám định.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Ngày 28/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 xe ô tô biển số 36B-027.28 cùng các giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là Lê Thị P, sinh năm 1986 trú tại thôn Đ, xã C, tỉnh Thanh Hóa; trả lại 01 xe mô tô biển số 36F6-5057 và đăng ký xe số A0079878 cho Dương Thị H, sinh năm 1976 trú tại thôn S, xã C là người quản lý hợp pháp.

Về dân sự: Ngày 14/5/2025, bị cáo Nguyễn Văn B đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 115.000.000đ (*Một trăm mười lăm triệu đồng*), gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

Đối với ông Lê Văn M là người điều khiển xe mô tô biển số 36F6-5057 trong máu có nồng độ cồn, tuy nhiên do Lê Văn M đã chết, nên không xem xét xử lý trách nhiệm đối với Lê Văn M.

Cáo trạng số 08/CT-VKSKV12, ngày 08 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường về dân sự cho đại diện gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai người đại diện của bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

Vào hồi 09 giờ 53 phút ngày 30/4/2025, Nguyễn Văn B có giấy phép lái xe hạng E điều khiển xe ô tô biển số 36B-027.28 hướng V đi C đến Km 50+350 Quốc lộ B thuộc thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa), do không chú ý quan sát, không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn khi đến đoạn đường có biển báo trẻ em và gờ giảm tốc nên phần đầu xe bên trái của xe ô tô BKS 36B-027.28 đã va chạm với mặt ngoài tay nắm bên phải, mặt ngoài cánh yếm bên phải, mặt ngoài ốp nhựa bên phải thân xe và mặt ngoài bên phải tay nâng xe mô tô BKS 36F6-5057 do Lê Văn M điều khiển đi từ lề đường bên trái sang lề đường phải. Vị trí va chạm trên mặt đường giữa hai phương tiện nằm sát mép đường phải theo chiều đi của xe ô tô. Hậu quả: Lê Văn M bị thương nặng phải đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện và đến ngày 01/5/2025 thì chết. Hành vi của Nguyễn Văn B vi phạm khoản 1 Điều 10; khoản 1 Điều 11; điểm a, e khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Văn B đã phạm vào tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của bị hại. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và đã thành khẩn khai báo, **ăn năn hối cải, bị cáo có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Trung đoàn B2 – Sư đoàn I, Quân đoàn 4 tặng Bằng khen. Đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.** Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s và điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên chưa cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 115.000.000đ (*Một trăm mười lăm triệu đồng*), gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s và điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Hồ Chí Minh giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Công an phường P, thành phố Hồ Chí Minh giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSNDKV 12 – Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THA dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phương Nguyễn Lộc

Nguyễn Thành Tân